TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 53/2023/QĐST-DS	*T, ngày 05 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Áp dụng Điều 357 và Điều 323 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 30, 147, 212 và 214 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24, mục 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 44/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY

Sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn*: Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank)**;

Địa chỉ: số 6 phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chủ tịch HĐQT

Người đại diện theo uỷ quyền: bà Phạm Thị Nhị – Giám đốc xử lý nợ.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: bà Vương Ngọc Nhâm – Chuyên viên xử lý nợ. (Giấy ủy quyền số 770-03/2022/UQ-TCB ngày 31/10/2022)

Bị đơn: Ông **Đỗ Văn T**, sinh năm, 1977;

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Trương Thị P, sinh năm 1984 (vợ anh T);
- Cháu Đỗ Công V, sinh năm 2015 (con anh T, chị P);

Nơi cư trú: Thôn P, xã B, huyện T, Thành phố H;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Đỗ Văn T có nghĩa vụ trả Ngân hàng Techcombank sô tiền còn nợ của Hợp đồng tín dụng số 38350/HĐTD/TN-TN/TCB-HQV ngày 03/11/2010 và Hợp đồng tín dụng số 2008/2012/HQV ngày 20/8/2012; tính đến ngày 26/4/2023 là: **1.412.491.206** đồng (*một tỷ bốn trăm mười hai triệu bốn trăm chin mươi mốt nghìn hai trăm linh sáu đồng*); trong đó: nợ gốc **446.448.000** đồng; nợ lãi trong hạn: **478.042.827** đồng; lãi quá hạn: **488.000.379** đồng.

2.2. Ông Đỗ Văn T tiếp tục phải trả lãi phát sinh đối với số tiền chưa thanh toán, kể từ ngày 27/4/2023 cho đến khi trả xong nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 38350/HĐTD/TN-TN/TCB-HQV ngày 03/11/2010 và Hợp đồng tín dụng số 2008/2012/HQV ngày 20/8/2012;

2.3. Ngân hàng tự nguyện rút một phần đơn khởi kiện: Không yêu cầu ông T trả lãi phạt chậm trả lãi và phạt vi phạm hợp đồng.

2.4.Trường hợp ông Đỗ Văn T không trả nợ thì Ngân hàng Techcombank có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự phát mại tài sản thế chấp cho Ngân hàng để thu hồi toàn bộ khoản nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất 276, tờ bản đồ số: 11, địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện T, thành phố H, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: AH 801440, số vào sổ cấp GCN: H01478.QSDĐ/1616/QĐ-UB do UBND huyện T, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố H) cấp ngày 06/9/2007 cho bà Cấn Thị Cẩm; đăng ký sang tên ông Đỗ Văn T ngày 16/9/2010, tại Văn phòng đăng ký đất đai H – Chi nhánh huyện T. Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1206,2010/HĐTC-TCB ký ngày 03/11/2010 tại Văn phòng Công chứng A1, thành phố H.

2.5.Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông Đỗ Văn T đối với Techcombank. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông Đỗ Văn T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Techcombank.

2.6. Về án phí: Ông Đỗ Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **27.187.000** đồng (*Hai mươi bảy triệu một trăm tám mươi bảy nghìn đồng).*

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam số tiền **37.160.000** đồng (*Ba mươi bảy triệu một tram sáu mươi nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0025782 ngày 13/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, Thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *THADS huyện T;*
- *TANDTP H; VKSNDTP H;*
- *VKSND huyện T;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Thủy